

Phụ lục
DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG ĐƯỢC PHÉP THỰC HIỆN TẠI
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ NGỌC LAN (THUỘC CHI
NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV Y TẾ THIÊN NGỌC LAN)
(Kèm theo Quyết định số 2511 /QĐ-SYT ngày 31/12/2025 của Sở Y tế)

STT	Phụ lục số 01 Thông tư số 23/2024/TT-BYT			
	STT (cột 1)	Mã kỹ thuật (cột 2)	Tên chương (cột 3)	Tên kỹ thuật (cột 4)
1.	783	2.381	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp gối
2.	784	2.382	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp háng
3.	785	2.383	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp cổ chân
4.	791	2.389	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp vai
5.	792	2.390	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp ức đòn
6.	793	2.391	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp ức - sườn
7.	794	2.392	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp đòn - cùng vai
8.	795	2.393	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp thái dương hàm
9.	796	2.394	02. NỘI KHOA	Tiêm ngoài màng cứng
10.	797	2.395	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp cùng chậu
11.	798	2.396	02. NỘI KHOA	Tiêm điểm bám gân mỏm trâm quay (mỏm trâm trụ)
12.	799	2.397	02. NỘI KHOA	Tiêm điểm bám gân lồi cầu trong (lồi cầu ngoài) xương cánh tay
13.	800	2.398	02. NỘI KHOA	Tiêm điểm bám gân quanh khớp gối
14.	801	2.399	02. NỘI KHOA	Tiêm hội chứng DeQuervain
15.	802	2.400	02. NỘI KHOA	Tiêm hội chứng đường hầm cổ tay
16.	804	2.402	02. NỘI KHOA	Tiêm gân nhị đầu khớp vai
17.	805	2.403	02. NỘI KHOA	Tiêm gân trên gai (dưới gai, gân bao xoay khớp vai)
18.	806	2.404	02. NỘI KHOA	Tiêm điểm bám gân mỏm cùng vai

19.	807	2.405	02. NỘI KHOA	Tiêm điểm bám gân mỏm trâm quay (trâm trụ)
20.	808	2.406	02. NỘI KHOA	Tiêm gân gót
21.	809	2.407	02. NỘI KHOA	Tiêm cân gan chân
22.	810	2.408	02. NỘI KHOA	Tiêm cạnh cột sống cổ
23.	811	2.409	02. NỘI KHOA	Tiêm cạnh cột sống thắt lưng
24.	812	2.410	02. NỘI KHOA	Tiêm cạnh cột sống ngực
25.	813	2.411	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp gối dưới hướng dẫn của siêu âm
26.	814	2.412	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp háng dưới hướng dẫn của siêu âm
27.	815	2.413	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp cổ chân dưới hướng dẫn của siêu âm
28.	816	2.414	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp bàn ngón chân dưới hướng dẫn của siêu âm
29.	817	2.415	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp cổ tay dưới hướng dẫn của siêu âm
30.	818	2.416	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp bàn ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm
31.	819	2.417	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp đốt ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm
32.	820	2.418	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp khuỷu tay dưới hướng dẫn của siêu âm
33.	821	2.419	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm
34.	822	2.420	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp ức đòn dưới hướng dẫn của siêu âm
35.	823	2.421	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp ức - sườn dưới hướng dẫn của siêu âm
36.	824	2.422	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp đòn - cùng vai dưới hướng dẫn của siêu âm
37.	825	2.423	02. NỘI KHOA	Tiêm khớp thái dương hàm dưới hướng dẫn của siêu âm
38.	826	2.424	02. NỘI KHOA	Tiêm hội chứng DeQuervain dưới

				hướng dẫn của siêu âm
39.	827	2.425	02. NỘI KHOA	Tiêm hội chứng đường hầm cổ tay dưới hướng dẫn của siêu âm
40.	828	2.426	02. NỘI KHOA	Tiêm gân gấp ngón tay dưới hướng dẫn của siêu âm
41.	829	2.427	02. NỘI KHOA	Tiêm gân nhị đầu khớp vai dưới hướng dẫn của siêu âm
42.	830	2.428	02. NỘI KHOA	Tiêm gân trên gai (dưới gai, gân bao xoay khớp vai) dưới hướng dẫn của siêu âm
43.	831	2.429	02. NỘI KHOA	Tiêm điểm bám gân mỏm cùng vai dưới hướng dẫn của siêu âm
44.	6418	8.483	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay
45.	14731	17.1	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng sóng ngắn
46.	15041	18.57	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tinh hoàn hai bên

Tổng: 46 danh mục.